

TƯ LIỆU



DÂN TỘC HỌC

ĐÔI NÉT VỀ LUẬT TỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CƠ TU

LÊ ANH TUẤN

Người Cơ tu ở Việt Nam là một trong những cư dân nói ngôn ngữ Nam Á, đại diện cho chi Katuic phía Bắc trong vùng phân bố của ngữ hệ Môn-Khơ me. Về dân số, theo Tổng điều tra năm 1999, người Cơ tu có trên 50.000 người, đứng thứ 25 trong tổng số 54 dân tộc của Việt Nam, trong đó cư trú tập trung ở hai tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế. Tại tỉnh Quảng Nam, người Cơ tu sinh sống hầu khắp các huyện miền núi như Phước Sơn, Trà My, Hiên, Nam Giang ... Ở tỉnh Thừa Thiên- Huế, họ cư trú phần lớn tại hai huyện Nam Đông và A Lưới.

Với đồng bào Cơ tu, luật tục có vị trí rất quan trọng, quyết định tới mọi mặt hoạt động của mỗi làng - đơn vị cư trú truyền thống - và mỗi cá nhân trong các làng đó. Sau đây, chúng tôi xin trình bày một số nét về luật tục trong xã hội truyền thống của người Cơ tu.

Bộ phận thực thi luật tục

Luật tục truyền thống của người Cơ tu tuy bất thành văn, song được cả cộng đồng tự nguyện tuân theo. Để thực thi luật tục, có một số nhân vật được coi như là người đại diện của dân làng và có tiếng nói quyết định:

- *Tacoor vel* (chủ làng): Là người có chức năng quản lý, phân phối các nguồn lợi tự nhiên, cũng như điều tiết hợp lý mọi mối

quan hệ giữa các gia đình (*đung*), dòng họ (*tor*) và ở một số trường hợp, là người đại diện đấu tranh cho quyền lợi của làng trong mối quan hệ với làng khác. Điều đó cũng có nghĩa, ông là người nắm quyền xét xử cao nhất trong toà án luật tục(1).

- *P'taha*: Là tổ chức gồm những người già có uy tín, thường là trưởng họ và chủ các gia đình. Những người đại diện cao tuổi này luôn có tiếng nói trọng lượng nhất: họ tham dự vào tất cả mọi hoạt động có liên quan đến nghi lễ, sản xuất; dàn xếp mọi sự bất đồng; quyết định dời làng; phát động chiến tranh với làng khác... Đặc biệt, *p'taha* là ban cố vấn cho chủ làng trong xét xử những vi phạm luật tục, bởi phần lớn trong số họ đã từng trải qua cuộc đấu tranh sinh tồn với tự nhiên, xã hội, và kinh nghiệm của họ là kho tri thức rất quý giá.

- *Koanh proah* (người hát lý): Đây là nhân vật thay mặt dân làng trong giao tiếp với người ngoài làng để bênh vực quyền lợi cho làng và dàn xếp mọi tranh chấp. Ông ta phải là người biết ứng đối nhanh, biết làm dịu mọi sự căng thẳng để có lợi cho cộng đồng mình, cũng như biết dùng lý lẽ qua lời hát, giọng hò, thuyết phục đối tượng phải chấp thuận những yêu cầu hợp lý hay thực thi một cách tự nguyện các điều khoản trong luật tục của làng mình. Trong mọi cuộc xung đột xảy ra, dẫu trong nội bộ hay với bên ngoài, trước khi đi đến quyết định, đều phải

được giải quyết thông qua một cuộc hát lý do *koanh proah* thực hiện.

- *Kuôi témoh yang* (thầy cúng): Ông là người có vai trò giao tiếp với thế giới siêu hình - thế giới của thần thánh lẫn ma quỷ. Trong quan niệm của người Cơ tu, *yang* (thần linh) có quyền năng chi phối hạnh phúc hay trừng phạt từng cá nhân hoặc cộng đồng. Bởi thế, vấn đề đặt ra là phải biết *yang* muốn gì, nhất là những hành vi được xem là xúc phạm đến *yang* và hoạt động nào làm vui lòng *yang* (2)... Trong trường hợp này, *kuôi témoh yang* phải đứng ra hoà giải, chuộc lỗi, cầu xin, giải thích để *yang* ban bố hạnh phúc hay nương nhẹ sự trừng phạt, thông qua một số lễ tiết cầu xin hoặc dâng lên những vật phẩm tạ ơn. Qua giao tiếp ấy, ông truyền đạt lại ý kiến của *Yang*.

Hát lý, một hình thức xét xử

Trong những buổi xét xử của "toà án luật tục Cơ tu", hát lý được người Cơ tu sử dụng như là một phương tiện, công cụ pháp lý. Chức năng hát lý được xem như là phương tiện phổ biến trong việc dung hoà mọi mối mâu thuẫn trong xã hội Cơ tu, kể cả việc biện minh, buộc tội hay trình bày, giải thích những vấn đề thuộc lĩnh vực luật tục. Chức năng hát lý có thể thay đổi: là công cụ giao tiếp để *koanh proah* giải quyết những mối quan hệ bất đồng với làng khác, và là công cụ xét xử để ông ta luận tội hay bào chữa trong toà án phong tục của làng.

Trong cộng đồng người Cơ tu, có nhiều hình thức hát lý khác nhau, đòi hỏi *koanh proah* phải là người có khả năng ứng đối và hùng biện. Cái tài của ông ta là đôi lúc chỉ bằng lời lẽ, có thể xoay chuyển được tình

thế. Ví dụ, nếu dùng *baboat* - một dạng nói lối có vần điệu, phân tích lý lẽ để đối phương nhận ra sự phải trái(3), nhưng không giải quyết được tình thế, *koanh proah* buộc phải lên giọng cứng rắn, có nghĩa là mọi sự "đàm phán" đã không mang lại hiệu quả và "lệnh chiến tranh" sẽ được chủ làng phát động(4). Khi mọi chuyện đã đến hồi ngã ngũ, trong mọi tình huống, người Cơ tu đều dùng điệu hát gọi là *roah*, với nội dung áp dụng luật tục.

Cuộc thương lượng về hình thức xử phạt và số lượng chịu phạt cũng được thông qua một số lối hát như *roah*, *vonot*, *caloi*...; có khi họ còn sử dụng đến cách nói lối (*chêmonol*) giữa các *koanh proah* cho đến khi kết thúc và giải quyết được vấn đề.

Một số hình thức chế tài

Trong luật tục Cơ tu, những quy định về biện pháp chế tài đối với các đối tượng vi phạm được áp dụng theo mức độ, tính chất nặng nhẹ của tội trạng. Điều này được phản ánh trong cách thức xét xử cũng như các biện pháp chế tài: luật tục Cơ tu không có hồi tố hay không có kháng án; các vi phạm chỉ xét xử một lần. Sau đây là một số biện pháp phổ biến:

- *Cảnh cáo*: Đây là hình phạt nhẹ nhất, với cách thức nhắc nhở, khuyên bảo những người vi phạm là trẻ em, kẻ mồ côi, nghèo khó, người vi phạm lần đầu nhưng có hối cải. Tội lỗi của họ thường chỉ là xích mích cá nhân, tranh chấp nhỏ, gây thiệt hại nhẹ, mắc lỗi không cố tình...

- *Bồi thường*: Là hình thức xử phạt bằng chế tài kinh tế, phổ biến là bồi thường bằng hiện vật, tài sản. Hình thức này được áp dụng

đối với các tội như: trộm cắp (trộm lúa phải đền không giới hạn, làm chết gia súc đền ngang giá trị, tội vu cáo ăn trộm đền gấp đôi...), phá hoại (phá rẫy lúa đền gấp đôi số lúa trên rẫy), giết người(5).

- *Cúng*: Nếu ai vi phạm điều kiêng kỵ, sẽ phải nộp phạt bằng lễ vật để cúng. Ví dụ, ăn trộm lúa là xúc phạm *Yang Tro* nên phải phạt lợn gà; phá hoại nơi cúng bến nước thì xúc phạm *Yang Tăm* (thần suối) - phạt gà, rượu; xâm phạm rừng ma là xúc phạm *Yang Brolong* (Thần trời), *Yang Catiec* (Thần đất), *Yang Cacoong* (Thần núi), *Yang Cô mê* (Ma thú rừng) - phạt dê, lợn (6)...

- *Đuổi khỏi làng*: Là hình phạt nặng nhất đối với người đã vi phạm nhiều lần và ngày càng trầm trọng, như vi phạm về tín ngưỡng (đốt phá rừng cấm, xâm phạm rừng ma, nơi thờ cúng...); vi phạm lợi ích cộng đồng, quyền sở hữu tập thể (các công trình chung như sân đâm trâu, nguồn nước, nhà làng...); mắc tội loạn luân (7).

- *Hình phạt tổng hợp*: Được áp dụng nhiều biện pháp chế tài, như cảnh cáo, phạt cúng (khi vi phạm nhỏ); bồi thường, phạt cúng (tội giết người); phạt cúng, đuổi khỏi làng (tội loạn luân)...

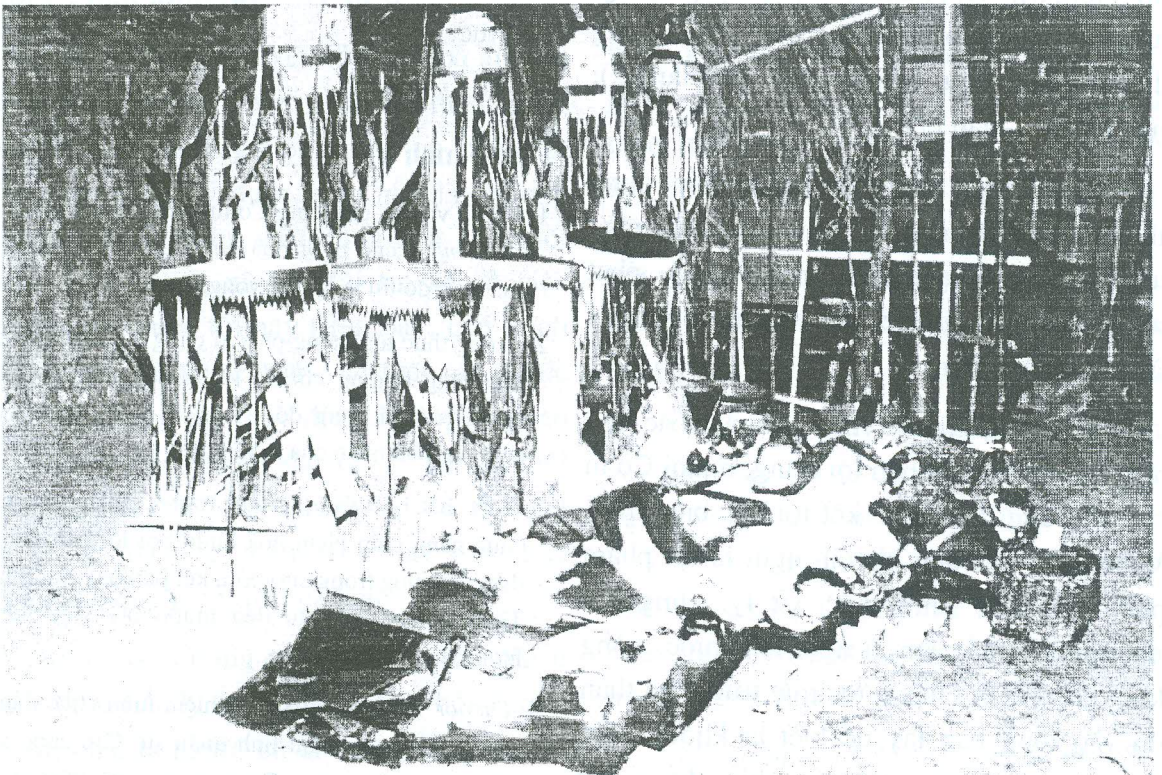
Khi không tìm ra thủ phạm, hoặc thủ phạm không thừa nhận tội trạng, người Cơ tu còn sử dụng hình thức kết tội đặc biệt khác. Ví dụ, hai kẻ cùng bị tình nghi là tội phạm phải chịu các hình thức xử lý: cùng lặn xuống nước để xem ai ngoi lên trước; xông khói để xem ai chảy nước mắt trước; bỏ than đỏ vào lòng bàn tay để biết ai không chịu được nóng trước... Người chịu đựng thử thách kém hơn sẽ bị coi là thủ phạm. Để xử

lý việc này, người ta còn có thể mời người thứ ba ngồi giữa hai kẻ tình nghi, rồi đập vỡ một quả trứng; nếu lòng đỏ trứng trôi về phía ai, người đó là thủ phạm. Tương tự, họ còn dựng một con dao vào gùi gạo, dao đổ phía người nào, người ấy phải nhận tội... Những hình thức này không trở thành nguyên tắc thống nhất, mà tùy mỗi làng, có những kiểu thử tội phạm khác nhau(8). Trong các hình thức xử phạt, dạng thi hành án khốc liệt nhất là giết hại tập thể (tục *trả đầu*). Có khi tập thể những kẻ thi hành tội lại chịu nhiều tổn thất hơn kẻ gây án, do lực lượng yếu hơn(9). Hình thức tử hình đối với các cá nhân phần lớn được áp dụng trong trường hợp đền mạng(10), không phân biệt là người trong hay ngoài làng. Việc không chấp nhận hình phạt từ những tội phạm ngoài làng là một trong những nguyên nhân dẫn đến chiến tranh giữa các làng để đòi hỏi thi hành luật tục.

Chú Thích

1. Chính vì vậy, chủ làng Cơ tu được ví như chiếc cột cái (*r'măn*) của ngôi nhà *gutel*: cột đổ thì nhà đổ, nhà *gutel* đổ thì làng tiêu vong.
2. Trong thực tế, không phải ai cũng có năng lực này. Mỗi làng thường chỉ có rất ít, thậm chí chỉ một người có khả năng đó - ít ra là trong quan niệm hoặc sự thừa nhận của mọi người.
3. Kiểu hát lý *baboat*, *caloi*, *vonot*... phần lớn mang chức năng đàm phán hoà bình, bởi lối hát này còn được sử dụng trong cưới xin, kết bạn hay tranh luận. Thường người Cơ tu đều muốn lấy việc thương lượng, hoà giải làm đầu.
4. *Tacoor Vel* lúc này kiêm nhiệm luôn chức năng là *tacoor-tacop*, tức thủ lĩnh quân sự. Các cuộc xung đột giữa những làng Cơ tu trong quá khứ nhất là thời phong kiến và Pháp thuộc không phải là hiếm. Đây cũng là nguyên nhân chính của tục trả đầu, săn

- máu, những cuộc xung đột tàn sát mà nhiều tài liệu đã mô tả. Chính vì chiến tranh xung đột hay xảy ra, nên mỗi làng thường có sự liên minh với các làng khác để tạo nên sự hỗ trợ cần thiết, thông qua những lễ kết nghĩa *prongot* rất tốn kém. Một số làng trước khi xảy ra chiến tranh họ cũng đã thoả thuận những điều khoản luật tục quy định không giết phụ nữ, trẻ con, nhất là người đang mang thai...
5. Số lượng vật phạt bị nhân gặp nhiều lần so với tổn thất, mất mát của bên bị (do bị ăn cắp, ăn cướp, cố ý hay vô tình gây ra tổn thất, đổ máu đối với người khác). Có khi người vi phạm bị xử phải bồi thường nhiều đồ đạc và vật nuôi có giá trị như bạc, chiêng, nồi đồng, ché sành, trâu, lợn... Trong trường hợp không có khả năng bồi thường thì người vi phạm sẽ làm không công hoặc trả dân cho bên bị một cách tương ứng. Nếu trả chưa đủ số lượng quy định mà chết đi hoặc mất khả năng đáp ứng thì con cháu họ phải tiếp tục thanh toán.
 6. Vật phạt đối với người vi phạm nghiêm trọng các quy định trong luật tục là những giống vật khó kiếm như trâu trắng, gà trắng...
 7. Hình thức xử phạt nặng nhất là đuổi khỏi làng vĩnh viễn, bởi khi đó tội nhân bị tước mất sự thừa nhận là thành viên của cộng đồng. Hình phạt nặng không kém là phải ăn chung những thứ dành cho súc vật (áp dụng với người mang tội loạn luân).
 8. Việc minh chứng sự vô tội của người bị kết án (theo lời kể của một số già làng Cơ tu) đôi lúc đã được *Yang* giúp, bằng cách cho mọi người nhìn thấy những khả năng kỳ diệu của họ như có thể dùng tay ép một sỏi lộ ô ngắn lại còn một gang tay, hay ném một vật lên trời không rơi xuống...
 9. Những hình thức tiêu diệt lẫn nhau theo kiểu này đã không còn từ nửa sau thế kỷ XX, nhưng vẫn là những dấu ấn khó quên trong tâm trí của không ít những già làng người Cơ tu hiện nay. Trong một số trường hợp cá biệt, người bị xử tội chết khi bị mọi người quả quyết là có ma nhập, đe dọa đến sự sống còn và an ninh của cộng đồng.
 10. Cũng có trường hợp người phạm tội được chuộc mạng bằng phẩm vật: 28 con trâu đối với tội phạm là nam giới, và 17 con trâu - tội phạm là nữ giới .



Đồ cúng trong lễ tạ mả của người Dao (Tu Lý, Đà Bắc, Hoà Bình)